



TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN



CHÀO MỪNG KỶ NIỆM 89 NĂM NGÀY THÀNH LẬP ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH (26/3/1931 – 26/3/2020)



TUỔI TRẺ BẠC LIÊU



TÌNH NGUYỆN, SÁNG TẠO 3 VÌ CUỘC SỐNG CỘNG ĐỒNG



TỔ BIÊN TẬP: BAN TUYÊN GIÁO TỈNH ĐOÀN BẠC LIÊU
SĐT: 02913.501.896; Gmail: bantuyengiaotdbl@gmail.com

I. HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH

CÁN BỘ NỮ PHẢI SÁT QUẦN CHÚNG

Hồi đó anh chị em là cán bộ miền Nam, gồm năm đến sáu ngàn người, tập kết ra miền Bắc được đưa lên nông trường ở Yên Bái, Lào Cai. Do cuộc sống gian khổ, không quen khí hậu miền Bắc nên số đông bị ốm, rồi lại hết việc làm. Với ý nghĩ hai năm sẽ trở về quê hương nay gặp quá nhiều khó khăn, nhiều người bất mãn... Trước tình hình đó, Nhà nước chủ trương lập các khu điều dưỡng cho cán bộ miền Nam... Khi chúng tôi mời Bác về thăm anh em ở các Trại Thường Tín và Thanh Trì thì Bác nhận lời ngay...

Trại xây trên khu đất rộng nên Bác chưa vào hội trường vội, Bác đi một lượt thăm mọi nơi, mọi chỗ ăn chỗ ở, Bác thấy sạch sẽ, vừa ý. Bác hỏi tôi:

- Lúc nào cũng sạch sẽ như thế này à?

- Thưa Bác, vâng ạ!

Sau khi thăm các trại điều dưỡng, Bác còn thăm trường Nữ sinh Trưng Vương. Các cháu như đàn ong, quây quanh lôi kéo Bác, Bác thắm mệt, toát cả mồ hôi. Tôi liền ngăn: “Ô, các cháu đi xuống đi, làm thế Bác mệt”. nhưng Bác bảo: “Kệ các cháu”...

Có nhiều dịp được tiếp xúc làm việc gần Bác, tôi thấy Bác rất quan tâm đối với cán bộ miền Nam cũng như đối với phụ nữ. Bác lắng nghe và ân cần chăm sóc thăm hỏi động viên họ, khuyên bảo cán bộ phụ nữ phải đi sát quần chúng, phải biết nấu cơm, phải biết tắm rửa cho trẻ con. Đối với dân, Bác rất tôn trọng, quan tâm đến đời sống, sinh hoạt của nhân dân. Bác sống rất giản dị, thanh đạm.

(Trích lời kể của bà Lê Minh Hiền

Nguyên Thứ trưởng Bộ Cứu tế nay là Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội)

LỜI BÁC DẠY

Khắc sâu lời Bác Hồ dạy: “Quét sạch chủ nghĩa cá nhân”

Sinh thời, Bác Hồ luôn nhắc nhở mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên, cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, kể cả cán bộ lãnh đạo cấp cao của Đảng, Nhà nước phải tu tâm, tích đức, phải “vứt bỏ cái ba lô chủ nghĩa cá nhân” trong con người mình.

Ngày 3/2/1969, Bác viết bài cuối cùng về đạo đức, Người căn dặn mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng phải “Nâng cao đạo đức cách mạng. Quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Vì như Bác bảo: “Chủ nghĩa cá nhân là giặc nội xâm, kẻ địch ở bên trong. Địch ở bên trong đáng sợ hơn, nó phá hoại từ trong phá ra”. Bác đã coi chủ nghĩa cá nhân như một thứ rác rưởi, cho nên Bác dặn phải “quét sạch”. Và Bác đã chỉ bảo cho chúng ta nhận biết những căn bệnh của chủ nghĩa cá nhân để quét sạch nó đi:

1. Bệnh quan liêu: Quan liêu là bệnh của những người và những cơ quan lãnh đạo xa rời thực tế, xa nhân dân, mất dân chủ. Các ông quan liêu khi được phân công phụ trách ở vùng nào, việc gì thì như ông vua con, tha hồ hạch sách, hoành hợ ở vùng ấy, lĩnh vực ấy. Đối với cấp trên thì xem thường, với cấp dưới cậy quyền lấn át, với quần chúng thì quan cách. Bệnh quan liêu để lại những hậu quả nặng nề đối với Đảng, Nhà nước và xã hội, trước hết là tham ô, lãng phí. Do đó muốn diệt trừ sạch tham ô, lãng phí thì cần phải diệt giặc quan liêu.

2. Bệnh tham lam: Những người mắc bệnh này đều đặt lợi ích của mình lên trên lợi ích của Đảng, của dân tộc. Chữ tôi to hơn chúng ta, không lo mình vì mọi người, mà chỉ muốn mọi người vì mình. Do đó, họ tự tư tự lợi, dùng của công làm việc tư, dựa vào thế lực của Đảng để theo đuổi mục đích riêng của mình, tham ô, hủ hóa, sinh hoạt xa hoa, tiêu xài bừa bãi.

3. Bệnh lười biếng: Tự cho mình cái gì cũng giỏi, việc gì cũng biết, làm biếng học hỏi, làm biếng suy nghĩ. Ngại khó khăn gian khổ. Việc dễ thì tranh lấy cho mình. Việc khó thì đùn cho người khác. Gặp việc nguy hiểm tìm cách trốn tránh.



Chủ tịch Hồ Chí Minh thăm Hội nghị phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị về cuộc vận động: Nâng cao ý thức trách nhiệm, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, cải tiến kỹ thuật, chống tham ô, lãng phí, quan liêu (Cuộc vận động ba xây, ba chống), 27-7-1963

4. Bệnh kiêu ngạo: Tự cao, tự đại, hay lên mặt. Ưa người ta khen ngợi, tăng bốc mình. Ưa sai khiến người khác. Hễ làm được việc gì hơi thành công thì khoe khoang vênh váo, cho ai cũng không bằng mình. Không thèm học hỏi quần chúng. Không muốn người khác phê bình mình. Việc gì cũng muốn làm thầy người khác.

5. Bệnh hiếu danh: Tham danh, trục lợi, thích địa vị quyền hành, tự cho mình là anh hùng, là vĩ đại. Vì tham vọng đó mà việc không đáng làm cũng làm. Khi bị công kích, bị phê bình thì tinh thần lung lay. Những người đó chỉ biết lên mà không biết xuống. Chỉ chịu được sướng mà không chịu được khổ. Chỉ ham làm chủ tịch này, ủy viên nọ, chứ không ham làm công tác thiết thực.

6. Bệnh hữu danh vô thực: Làm việc không thiết thực, không từ chỗ gốc, chỗ chính, không từ dưới lên. Làm cho có chuyện, làm lấy rồi. Làm được ít, xuýt ra nhiều, để làm một báo cáo cho oai, nhưng xét kỹ thì rỗng tuếch.

7. Bệnh cận thị: Không trông xa thấy rộng. Những vấn đề to tát thì không nghĩ đến mà chỉ chăm chú những việc vụn vặt. Những người như thế chỉ trông thấy sự lợi hại nhỏ nhen mà không thấy lợi hại to lớn.

8. Bệnh ty nạnh: Cái gì cũng muốn bình đẳng, sinh ra hiểu lầm hai chữ bình đẳng, không hiểu rằng người khỏe gánh nặng, người yếu gánh nhẹ, người làm việc nặng phải ăn nhiều, người làm việc ít, việc dễ thì ăn ít, thế mới bình đẳng.

9. Bệnh xu nịnh, a dua: Những người trước mặt thì ai cũng tốt, sau lưng thì ai cũng xấu. Thấy xôi nói xôi ngọt, thấy thịt nói thịt bùi.

10. Bệnh kéo bè kéo cánh: Ai hợp với mình thì dù xấu cũng cho là tốt, việc dở cũng cho là hay, rồi che đậy cho nhau, ủng hộ lẫn nhau. Ai không hợp với mình thì người tốt cũng cho là xấu, việc hay cũng cho là dở, rồi tìm cách gièm pha, nói xấu, tìm cách đèm người ta xuống. Từ đó đi đến bè phái chia rẽ, mất đoàn kết, thiếu tính tổ chức kỷ luật, kém tinh thần trách nhiệm, không chấp hành đúng đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước.

Từ sự chỉ bảo trên đây của Bác Hồ, mà Nghị quyết Hội nghị TW4 (khóa 12) về chỉnh đốn Đảng đã chỉ ra tội ác của chủ nghĩa cá nhân. Sự suy thoái về đạo đức lối sống thể hiện ở chỗ: sống ích kỷ, thực dụng, cơ hội, vụ lợi, hám danh, tham nhũng, ham quyền lực; bè phái cục bộ, mất đoàn kết, quan liêu, xa dân, vô cảm trước khó khăn, bức xúc của dân. Từ sự suy thoái về tư tưởng, đạo đức, lối sống dẫn tới “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”. Vì vậy phải “*Đấu tranh mạnh mẽ chống chủ nghĩa cá nhân, thói ích kỷ vụ lợi, lợi ích nhóm*”.

Trong cuộc chỉnh đốn Đảng lần này, toàn dân đang mong Đảng sẽ quét sạch được các bệnh của chủ nghĩa cá nhân mà Bác Hồ đã dạy, mà nghị quyết của Đảng đã chỉ ra, để đưa Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) của Đảng đến thành công, để thực hiện lời đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “*Mọi thứ xấu xa, hư hỏng đều sinh ra từ căn bệnh này. Nếu không đánh bại, không quét sạch chủ nghĩa cá nhân thì Đảng ta không thể trong sạch, vững mạnh được, không thể là một Đảng cách mạng chân chính hết lòng vì nước, vì dân được*”.

Nguồn: sggp.org.vn

II. DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HÓA TẠI BẠC LIÊU

Tọa lạc tại ấp Bà Chăng A, xã Châu Thới, huyện Vĩnh Lợi (Bạc Liêu), đền thờ Bác Hồ đã được Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử cấp quốc gia vào năm 1998.



Đền thờ Bác Hồ ở xã Châu Thới
thường xuyên mở cửa đón khách đến thăm viếng



Người dân thành kính dâng hương lên Chủ tịch Hồ Chí Minh

Đền thờ Bác Hồ được xây dựng trên khuôn viên rộng 9.300 m², với các hạng mục chính như: đền thờ Bác, nhà trưng bày, hội trường và phòng làm việc, khu nhà ở, khu vườn trồng cây lưu niệm của du khách...



Hàng năm, tại đền thờ Bác Hồ, người dân địa phương tổ chức các hoạt động kỷ niệm nhân ngày sinh của Bác (19/5)



Toàn cảnh đền thờ Bác Hồ tại xã Châu Thới

Đền thờ Bác Hồ không chỉ là nơi thu hút khách du lịch mà còn là di sản văn hóa tinh thần của người dân địa phương, nơi giáo dục truyền thống yêu nước đối với thế hệ trẻ, nơi tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, báo công với Bác, phát động Tết trồng cây, tổ chức lễ kết nạp đảng viên mới và nhiều hoạt động có ý nghĩa khác...

Nguồn: dantocmiennui.vn



THEO DÒNG LỊCH SỬ



Tỉnh Đoàn Bạc Liêu



Kỷ niệm 61 năm
Ngày truyền thống Bộ đội Biên phòng
(03/3/1959 - 03/3/2020)
và 31 năm Ngày Biên phòng toàn dân
(03/3/1989 - 03/3/2020)

Kỷ niệm 1980 năm
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng
(08/3/40 - 08/3/2020)



Kỷ niệm 110 năm
Ngày Quốc tế Phụ nữ
(08/3/1910 - 08/3/2020)

Kỷ niệm 41 năm
Chiến thắng quân Trung Quốc xâm lược
biên giới phía Bắc
(18/3/1979 - 18/3/2020)



Kỷ niệm 07 năm
Ngày Quốc tế hạnh phúc
(20/3/2013 - 20/3/2020)

Kỷ niệm 89 năm
Ngày thành lập Đoàn Thanh niên
Cộng Sản Hồ Chí Minh
(26/3/1931 - 26/3/2020)



Kỷ niệm 74 năm
Ngày Thể thao Việt Nam
(27/3/1946 - 27/3/2020)

IV. LỊCH SỬ CÁC NGÀY LỄ, KỶ NIỆM

08/3/40: Khởi nghĩa Hai Bà Trưng



Đền thờ Hai Bà Trưng ở Mê Linh - Vĩnh Phúc

Trong lịch sử đánh giặc ngoại xâm, gìn giữ đất nước Việt Nam có nhiều cuộc khởi nghĩa tiêu biểu chống ngoại xâm, bảo vệ và thống nhất đất nước, trong đó nổi bật là cuộc khởi nghĩa oanh liệt của Hai Bà Trưng.

Trưng Trắc, Trưng Nhị là hai chị em sinh đôi, con gái quan Lạc tướng Mê Linh (miền Sơn Tây cũ và tỉnh Vĩnh Phúc ngày nay), thuộc dòng dõi Hùng Vương. Mẹ là bà Man Thiện, người làng Nam Nguyễn - Ba Vì - Sơn Tây - Hà Nội. Chồng mất sớm, bà Man Thiện một mình nuôi dạy hai chị em Trưng Trắc, Trưng Nhị; bà dạy cho con nghề trồng dâu, nuôi tằm; dạy con lòng yêu nước, rèn luyện sức khỏe và võ nghệ.

Trưng Trắc là một phụ nữ đảm đang, dũng cảm, mưu trí. Chồng bà là Thi Sách, con trai quan Lạc tướng huyện Chu Diên (Hà Nội). Gia đình Thi Sách là một gia đình yêu nước, có thế lực ở đất Chu Diên.

Trưng Trắc và Trưng Nhị vốn được nhân dân Mê Linh tin phục. Từ lâu, hai chị em bà vẫn căm thù cuộc sống bạo ngược của viên thái thú nhà Đông Hán là Tô Định. Chính sách bạo ngược này thực ra là chính sách áp bức, bóc lột của nhà Đông Hán với toàn bộ người Âu Lạc, từ lạc tướng cho đến nô lệ.

Cuộc hôn nhân giữa Trưng Trắc và Thi Sách làm cho thế lực của bà - thế lực đối lập với chính quyền do Tô Định là đại biểu - lại càng lớn mạnh. Để tước bớt thế lực của gia đình Trưng Trắc đã lan ra khắp miền đất Vĩnh Phúc, Tô Định đã tìm cách giết chết Thi Sách. Hành vi bạo ngược của Tô Định không làm cho Trưng Trắc sòn lòng, mà trái lại càng làm cho bà thêm quyết tâm tiến hành cuộc khởi nghĩa đánh đổ chính quyền đô hộ, áp bức của nhà Đông Hán, khôi phục độc lập, "*đền nợ nước, trả thù nhà*".

Bà Trưng đã đặt nợ nước lên trên thù chồng. Trên dàn thề trước ba quân, bà nêu rõ 4 mục tiêu của cuộc khởi nghĩa:

Một xin rửa sạch nước thù

*Hai xin dựng lại nghiệp xưa họ Hùng
Ba kêu oan ức lòng chồng
Bốn xin vền vẹn sở công lênh này*

Tháng 2 năm Canh Tý (năm 40), Trưng Trắc cùng với em gái là Trưng Nhị phát động khởi nghĩa ở cửa sông Hát (thuộc địa phận huyện Phúc Thọ - Hà Nội). Những người yêu nước khắp nơi rầm rập kéo về tụ nghĩa ở Mê Linh. Từ Mê Linh, nghĩa quân tiến về xuôi, tiến đánh Luy Lâu (Thuận Thành - Bắc Ninh) - thủ phủ của chính quyền nhà Đông Hán ở Giao Chi. Chế độ áp bức của nhà Hán bị quật đổ, Luy Lâu được giải phóng.

Từ lâu người Việt Nam và các tộc người khác ở quận Giao Chi, quận Cửu Chân (nay là Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh), quận Nhật Nam (nay là miền đất từ dãy Hoành Sơn đến Quảng Nam) vô cùng căm giận chế độ áp bức, bóc lột tàn tệ của nhà Đông Hán. Cho nên khi chính quyền nhà Đông Hán bị đánh đổ ở Luy Lâu thì nhân dân trong các quận này hào hứng tham gia cầm vũ khí chống lại lũ quan lại và quân lính nhà Đông Hán.

Được nhân dân khắp nơi ủng hộ, hưởng ứng, nghĩa quân của Hai Bà Trưng đi đến đâu, chính quyền và quân đội nhà Đông Hán tan vỡ đến đấy. Các dân tộc Mán, Lý ở Cửu Chân, Nhật Nam, Hợp Phố (nay thuộc Quảng Đông) đều hưởng ứng. Bọn Tô Định, Thứ sử, Thái thú của nhà Đông Hán thấy nghĩa quân nổi lên như vũ bão, đều hoảng sợ và theo nhau bỏ chạy về Trung Quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Hai Bà Trưng, các cuộc khởi nghĩa địa phương được thống nhất thành một phong trào nổi dậy rộng lớn của quần chúng ở khắp nơi, từ miền xuôi đến miền ngược, bao gồm cả người Việt và các dân tộc khác trong nước Âu Lạc cũ.

Chỉ trong một thời gian ngắn, Hai Bà Trưng đã giải phóng được 65 huyện thành, nghĩa là toàn bộ lãnh thổ nước Việt hồi đó. Cuộc khởi nghĩa thành công, đất nước được hoàn toàn độc lập. Trưng Trắc được suy tôn làm vua (Trưng Vương), đóng đô ở Mê Linh:

Đô Kỳ đóng cõi Mê Linh

Lĩnh Nam riêng một triều đình nước ta

Hiểu rõ sự thống khổ của nhân dân nên khi lên ngôi vua, mặc dù chỉ trong thời gian ngắn nhưng Trưng Vương đã có những quyết sách quan trọng như: ra lệnh miễn thuế khóa cho nhân dân trong hai năm, xóa bỏ chế độ lao dịch và binh pháp cũ... Anh hùng dân tộc Trưng Vương đã lập nên và giữ vững nền độc lập, quyền tự chủ dân tộc trong gần 3 năm.

Cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo đã lật nhào chính quyền nhà Đông Hán ở Giao Chi và Cửu Chân. Tin này đưa về triều đình nhà Hán. Vua Quang Vũ nhà Hán chuẩn bị cuộc phản công. Năm 42, Quang Vũ sai Phục ba tướng quân là Mã Viện, Lâu thuyền tướng quân là Đoàn Chí đem quân ở các miền Quế Dương, Linh Lăng, Thương Ngô sang nước Âu Lạc đánh Trưng Vương.

Bộ binh của Mã Viện và thủy binh của Đoàn Chí gặp nhau ở Hợp Phố. Ở đây Đoàn Chí mắc bệnh rồi chết, Mã Viện thống suất cả thủy binh của Đoàn Chí. Mã Viện cùng quân đội men theo bờ biển tiến vào Âu Lạc. Đầu tiên quân Hán vào miền đất là tỉnh Hồng Quảng. Từ Hồng Quảng, quân Hán ngược sông Bạch Đằng tiến đến Lục đầu, sau đó tiến vào Lăng Bạc - Tiên Du - Bắc Ninh.

Được tin quân xâm lược nhà Hán do Mã Viện chỉ huy tiến vào Lăng Bạc, Trưng Vương cùng em là Trưng Nhị đem quân từ Mê Linh đánh Mã Viện. Tại đây đã diễn ra một cuộc chiến đấu ác liệt giữa quân ta và bè lũ xâm lược. Quân của Trưng Vương chiến đấu

rất dũng cảm, song do thể yếu nên bị thua, phải lui về Cẩm Khê (Yên Lạc - Vĩnh Phúc). Mã Viện đem quân đuổi theo. Sau gần 1 năm anh dũng chống địch, cuối cùng vì sức yếu, quân ta tan vỡ. Hai Bà Trưng về Hát Môn (Phúc Thọ - Hà Nội) rồi gieo mình xuống dòng Hát giang tự tận. Đến đây cuộc kháng chiến do Hai Bà Trưng lãnh đạo về căn bản đã thất bại, nhưng ở nhiều nơi nhân dân và nghĩa quân vẫn tiếp tục chống giặc. Ở quận Cửu Chân, một bộ phận của nghĩa quân do Đô Đương chỉ huy vẫn tiếp tục chiến đấu chống quân xâm lược nhà Đông Hán.

Tháng 11/43, Mã Viện mở đường qua Tạc Khẩu (Yên Mô - Ninh Bình) tiến quân vào Cửu Chân đàn áp nghĩa quân. Các thủ lĩnh địa phương cùng nhân dân nơi đây tiếp tục chiến đấu anh dũng. Hàng trăm thủ lĩnh, hàng ngàn nghĩa quân bị Mã Viện tàn sát. Đất nước ta lại mất quyền độc lập.

Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng tuy chỉ đưa lại độc lập cho đất nước trong gần 3 năm nhưng ý nghĩa lịch sử của cuộc khởi nghĩa ấy lại vô cùng vĩ đại, tiếng vang của nó đời đời bất diệt.

Hai Bà Trưng là biểu tượng của ý chí hiên ngang và khí phách quật cường của dân tộc ta; thể hiện truyền thống yêu nước nồng nàn của phụ nữ Việt Nam "*giặc đến nhà, đàn bà cũng đánh*" trong những năm 40 sau Công nguyên. Phụ nữ Việt Nam ngay từ thời cổ đại không những khảng khái, bất khuất mà còn có khả năng lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.

Cuộc khởi nghĩa của hai Bà là cuộc khởi nghĩa đầu tiên trong lịch sử Việt Nam do phụ nữ lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa nổ ra làm chấn động cả cõi Nam. Từ trong ngọn lửa của cuộc nổi dậy oanh liệt ấy tỏa ra chân lý lịch sử "*Một dân tộc dù nhỏ bé nhưng tự mình đã dựng nên, làm chủ đất nước và số phận mình. Không một sức mạnh nào tiêu diệt được nó*". Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng là kết tinh của cả một quá trình đấu tranh, khi âm thầm, lúc công khai của nhân dân Việt Nam. Đây là một phong trào nổi dậy của toàn dân, vừa quy tụ vào cuộc khởi nghĩa ở Hát Môn do Hai Bà Trưng đề xướng, vừa tỏa rộng trên toàn miền Âu Lạc cũ.

Cuộc khởi nghĩa của hai Bà tiêu biểu cho ý chí vươn lên của dân tộc ta, khai mào cho xu thế phát triển của lịch sử Việt Nam. Nó có tác dụng mở đường, đặt phương hướng cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc sau này. Cuộc khởi nghĩa do Hai Bà Trưng lãnh đạo là một trang sử vô cùng đẹp đẽ trong lịch sử dân tộc Việt Nam, nó làm rạng rỡ dân tộc ta nói chung và làm vẻ vang cho phụ nữ nói riêng. Dân tộc Việt Nam luôn tự hào về Hai Bà Trưng!

Nguồn: Bảo tàng Lịch sử quốc gia

08/3/1910: Ngày Quốc tế Phụ nữ

Lịch sử ngày 8-3 bắt đầu từ phong trào của nữ công nhân ngành dệt nước Mỹ vào cuối thế kỷ XIX. Ngày 8/3/1857, các công nhân ngành dệt đứng dậy chống lại những điều kiện làm việc khó khăn và tồi tàn của họ tại thành phố New York. Hai năm sau, cũng trong tháng 3, các nữ công nhân Hoa Kỳ trong hãng dệt thành lập công đoàn đầu tiên đã được bảo vệ và giành được một số quyền lợi.

Khoảng 50 năm sau, ngày 8/3/1908, 15.000 phụ nữ diễu hành trên các đường phố New York đòi tăng lương, giảm giờ làm việc và hủy bỏ việc bắt trẻ con làm việc. Sau đó, Đảng Xã hội Hoa Kỳ tuyên bố Ngày Quốc tế Phụ nữ là ngày 28/2/1909.

Tuy nhiên, đến ngày 8/3/1910, tại Hội nghị phụ nữ do Quốc tế thứ 2 (Quốc tế Xã hội chủ nghĩa) tổ chức, 100 đại biểu phụ nữ thuộc 17 nước đòi quyền bầu cử cho phụ nữ. Chủ tịch Hội nghị là bà Clara Zetkin, phụ nữ Đức, đã đề nghị chọn một ngày quốc tế phụ nữ để nhớ ơn những phụ nữ đã đấu tranh trên toàn thế giới. Hội nghị đã quyết định chọn ngày 8/3 làm Ngày Quốc tế Phụ nữ, ngày đoàn kết đấu tranh của phụ nữ với những khẩu hiệu: “*Ngày làm việc 8 giờ*”, “*Việc làm ngang nhau*”, “*Bảo vệ bà mẹ và trẻ em*”.

Từ đó, ngày 8/3 hàng năm trở thành ngày đấu tranh chung của phụ nữ lao động trên toàn thế giới, là biểu dương ý chí đấu tranh của phụ nữ khắp nơi trên thế giới đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ, hòa bình và tiến bộ xã hội; vì quyền lợi hạnh phúc của phụ nữ và nhi đồng.

Nguồn: doisongphapluat.com



Ngay sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Đảng và Bác Hồ đã nhận thấy sự cần thiết phải thành lập tổ chức cộng sản của những người trẻ tuổi. Chính vì thế, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá I) tháng 10/1930 đã ra “*Án nghị quyết về Cộng sản thanh niên vận động*”.

Đến tháng 3/1931, sau một quá trình chuẩn bị, được sự lãnh đạo và tổ chức của Hội Việt Nam cách mạng Đông Dương Đảng Cộng sản Đông Dương; sự lãnh đạo, trực tiếp bồi dưỡng, đào tạo của Nguyễn Ái Quốc, tổ chức cơ sở Đoàn ở nước ta “*từ bắt đầu hiếm hoi*” với một nhóm nhỏ 8 thiếu niên do Bác Hồ trực tiếp chăm sóc dìu dắt, sau 5 năm đã phát triển và trưởng thành vượt bậc. Lúc này, trên cả ba miền Bắc, Trung, Nam của nước ta đã xuất hiện nhiều tổ chức Đoàn cơ sở với hơn 1.500 đoàn viên. Ở một số địa phương, đã hình thành Đoàn từ cơ sở huyện, tỉnh, dần dần đã trở thành lực lượng hùng hậu, xung kích của Đảng, cống hiến hết mình trong cuộc kháng chiến, kiến quốc, xây dựng Tổ quốc Việt Nam quang vinh.

Thể theo nguyện vọng và đề nghị của tuổi trẻ cả nước, của Ban Bí thư Trung ương Đoàn, được sự đồng ý của Bộ chính trị và Bác Hồ kính yêu, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam (họp từ ngày 22 đến ngày 25/3/1961) đã quyết định lấy ngày 26/3/1931 là Ngày thành lập Đoàn. Từ đó, ngày 26/3 hàng năm trở thành Ngày kỷ niệm, tôn vinh truyền thống vẻ vang của tuổi trẻ Việt Nam, của Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh quang vinh.

Ngay sau khi thành lập, Đoàn Thanh niên Cộng sản Đông Dương đã phát triển được nhiều đoàn viên trong cao trào cách mạng 1930 - 1931 mà đỉnh cao là phong trào Xô - viết Nghệ Tĩnh. Từ phong trào cách mạng giai đoạn này đã xuất hiện nhiều gương thanh niên đấu tranh oanh liệt, tiêu biểu là người đoàn viên thanh niên cộng sản Lý Tự Trọng với câu nói nổi tiếng trước tòa án kẻ thù: “*Con đường của thanh niên chỉ là con đường cách mạng, không thể có con đường nào khác*”.

Mùa xuân năm 1941, Bác Hồ trở về nước cùng Trung ương Đảng trực tiếp lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Tháng 5 năm 1941, Người đã chủ trì Hội nghị Trung ương VIII tại Pắc Bó, Cao Bằng. Dưới ánh sáng Nghị quyết Hội nghị Trung ương VIII, Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam ra đời tiếp nối sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc của các tổ chức thanh niên trước đó do Đảng, Bác Hồ tổ chức, giáo dục và rèn luyện. Dưới ngọn cờ của Đảng và Bác Hồ vĩ đại, Đoàn Thanh niên Cứu quốc và tuổi trẻ cả nước đã xung kích cùng toàn Đảng, toàn

dân, toàn quân ta vùng lên tiến hành thành công Cách mạng tháng Tám năm 1945, mở ra kỷ nguyên độc lập tự do cho dân tộc, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở Đông Nam châu Á.

Thực hiện lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chính phủ cách mạng, đoàn viên, thanh niên là lực lượng hăng hái đi đầu trong phong trào chống “*giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm*”. Thời gian độc lập không được bao lâu, thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, cả dân tộc lại bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ đầy gian khổ, hy sinh. Tiêu biểu cho những ngày đầu kháng chiến là tuổi trẻ Sài Gòn - Chợ Lớn đã thành lập các đội Thanh niên xung phong cảm tử, thanh niên tự vệ kiên quyết đánh trả kẻ thù. Tại Thủ đô Hà Nội suốt 60 ngày đêm, nhiều chiến sỹ với tuổi đời còn rất trẻ đã ôm bom ba càng chặn xe tăng giặc ngay trên đường phố.

Sau gần 20 năm hoạt động dưới sự lãnh đạo của Đảng, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ I được tổ chức tại Đại Từ, Thái Nguyên (từ ngày 07 đến ngày 14/02/1950) với chủ đề “*Chiến đấu và xây dựng tương lai*”. Phát huy thành công của Đại hội, hàng vạn nam nữ thanh niên hăng hái xung phong tham gia phục vụ các chiến dịch, phong trào “*Tòng quân giết giặc lập công*” phát triển khắp mọi nơi. Sau chín năm trường kỳ kháng chiến, tháng 5/1954, quân và dân ta đã làm nên một Điện Biên Phủ chấn động địa cầu. Trong cuộc trường kỳ kháng chiến ấy đã xuất hiện nhiều tấm gương tuổi trẻ kiên cường, dũng cảm như: Trần Văn Ôn, Võ Thị Sáu, La Văn Cầu, Cù Chính Lan, Nguyễn Thị Chiên, Bế Văn Đàn, Phan Đình Giót, Tô Vĩnh Diện... Họ thật xứng đáng đại diện cho một lớp trẻ “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”.

Ngày 19/10/1955, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết đổi tên Đoàn Thanh niên Cứu quốc Việt Nam thành Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam. Tại Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ II (từ ngày 25/10 đến ngày 04/11/1956), Bác Hồ đã ân cần căn dặn: “*Đảng và Chính phủ ta có thể tự hào đã tạo nên một thế hệ thanh niên dũng cảm như các cháu và mong các cháu tiếp tục phấn đấu hăng hái cho công cuộc bảo vệ Tổ quốc, xây dựng nước nhà*”. Từ sau Đại hội, tuổi trẻ miền Bắc đã đẩy lên phong trào thi đua lao động sản xuất để khôi phục kinh tế, cải tạo và xây dựng xã hội mới. Hàng vạn thanh niên tham gia xây dựng các công trình thủy lợi, khai hoang phục hóa đất đai; hàng triệu thanh niên hăng hái theo học các lớp bổ túc văn hóa... Ở miền Nam, phong trào đấu tranh chính trị của thanh niên, học sinh - sinh viên tuy bị đế quốc Mỹ và tay sai đàn áp dã man song không hề nao núng. Trong những ngày đồng khởi, các đội “*Trung kiên*”, “*Xung phong*” do thanh niên đảm nhận đã được thành lập ở khắp mọi nơi, tiến hành vây đồn, lấy bột, trừ gian, phá áp chiến lược... Tiêu biểu cho tinh thần ấy là chị Trần Thị Lý, người con gái anh hùng đất Quảng nhiều lần bị địch bắt, mang trong mình nhiều vết thương nhưng không hề nhụt chí trước quân thù.

Từ ngày 23 đến ngày 25/3/1961, Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ III được triệu tập tại Hà Nội, Đại hội đã phát động phong trào “*Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất*”. Tháng 8/1964, đế quốc Mỹ leo thang gây chiến tranh phá hoại bằng không quân đối với miền Bắc, tuổi trẻ Thủ đô Hà Nội đã phát động phong trào “*Ba sẵn sàng*”. Được sự chỉ đạo kịp thời của Trung ương Đoàn, phong trào đã phát triển sâu rộng trong cả nước. Ở miền Bắc, hàng triệu đoàn viên, thanh niên đăng ký tham gia phong trào “*Ba sẵn sàng*” nêu cao quyết tâm chi viện cho chiến trường miền Nam với tinh thần “*Chưa thắng giặc Mỹ, chưa về quê hương*”.

Tháng 02/1965, Đại hội Đoàn Thanh niên toàn miền Nam đã phát động phong trào “*Năm xung phong*”, sau một thời gian ngắn, có hàng vạn đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào này. Từ phong trào “*Ba sẵn sàng*” và “*Năm xung phong*” đã xuất hiện nhiều tập thể và cá nhân với những chiến công xuất sắc như: Bảy dũng sỹ Điện Ngọc, Quảng Nam anh dũng đánh trả một tiểu đoàn địch; Tạ Thị Kiều tay không đoạt bót giặc; Lê Thị Hồng Gấm chiến đấu đến hơi thở cuối cùng không chịu đầu hàng giặc; Dũng sỹ diệt Mỹ - Anh hùng Lê Mã Lương với lẽ sống “*Cuộc đời đẹp nhất là trên trận tuyến chống quân thù*”; câu nói bất hủ của người thợ điện trẻ tuổi Nguyễn Văn Trỗi “*Còn giặc Mỹ thì không có hạnh phúc*” đã gây xúc động cho tuổi trẻ và nhân dân tiến bộ khắp 5 châu; lời hô của Anh hùng liệt sỹ Nguyễn Việt Xuân “*Nhằm thẳng quân thù mà bắn!*” đã trở thành hiệu lệnh thúc giục quân và dân ta xông lên tiêu diệt quân thù.

Nhân dịp kỷ niệm 40 năm Ngày thành lập Đảng, thể theo nguyện vọng của cán bộ, đoàn viên, thanh niên cả nước, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã ra quyết định: Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam được mang tên Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh. Thắng lợi của chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã làm nên một đại thắng mùa xuân năm 1975, cả nước thống nhất và đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội. Trong chiến thắng vĩ đại ấy, có sự đóng góp to lớn của đoàn viên, thanh niên trên khắp các mặt trận. Đảng ta, nhân dân ta, Đoàn ta đã giáo dục, rèn luyện một thế hệ thanh niên Việt Nam vô cùng dũng cảm, thông minh, không sợ gian khổ, hy sinh, quyết chiến - quyết thắng. Sau ngày thống nhất nước nhà, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IV (1976) đã ra quyết định Đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh mang tên Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh.

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI, diễn ra từ ngày 09 đến ngày 13 tháng 12 năm 2017 tại Thủ đô Hà Nội, với khẩu hiệu hành động “*Tiên phong - bản lĩnh - đoàn kết - sáng tạo - phát triển*”. Đại hội biểu thị quyết tâm thực hiện mục tiêu công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi nhiệm kỳ 2017 - 2022: “*Xây dựng lớp thanh niên thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, bản lĩnh chính trị vững vàng, giàu lòng yêu nước; có đạo đức, lối sống văn hóa, trách nhiệm, tuân thủ pháp luật, yêu chuộng hòa bình; có tri thức, sức khỏe, hoài bão, khát vọng vươn lên. Xây dựng Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh, tập hợp đoàn kết đông đảo thanh niên, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nâng cao trách nhiệm phụ trách Đội Thiếu niên Tiên phong Hồ Chí Minh và tích cực tham gia bảo vệ, chăm sóc, giáo dục thiếu niên, nhi đồng. Phát huy thanh niên xung kích, tình nguyện, sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”.

Tại Đại hội, đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam đã có bài phát biểu quan trọng chỉ đạo Đại hội, khẳng định vai trò to lớn của tuổi trẻ Việt Nam đóng góp vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong các thời kỳ cách mạng và trong nhiệm kỳ qua. Bên cạnh nêu ra các hạn chế còn tồn tại, Tổng Bí thư cũng chỉ ra những nhiệm vụ trọng tâm của công tác Đoàn và phong trào thanh thiếu nhi trong giai đoạn hiện nay; bày tỏ mong muốn các cấp bộ đoàn tập trung thực hiện tốt 03 nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ: *Một là*, tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thế hệ trẻ. *Hai là*, chăm lo củng cố xây dựng tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh thực sự vững mạnh về tư tưởng chính trị, tổ chức và hành động, xứng đáng là đội dự bị tin cậy của Đảng Cộng sản Việt Nam. *Ba là*, đổi mới và nâng cao hiệu quả các phong trào, chương trình của Đoàn, phát huy vai trò xung kích, tình nguyện, sáng tạo của thanh niên,

khẳng định vai trò của Đoàn trong đồng hành, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên.

Nhiệm vụ trọng tâm trong Nghị quyết Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ XI là tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi, trọng tâm là giáo dục, bồi đắp lý tưởng cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị cho thanh niên. Tập trung triển khai 3 phong trào hành động cách mạng: “*Thanh niên tình nguyện*”, “*Tuổi trẻ sáng tạo*”, “*Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc*” trong từng nhóm đối tượng, tiếp tục duy trì các phong trào đặc thù. Toàn Đoàn triển khai 3 chương trình đồng hành với thanh niên: “*Đồng hành với thanh niên trong học tập*”; “*Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp*”; “*Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần*”, góp phần phát triển thanh niên toàn diện, khẳng định vai trò của Đoàn trong bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của thanh niên. Thu hút, tập hợp, giáo dục thanh niên qua phong trào góp phần phát huy tính tích cực chính trị - xã hội của thanh niên, tạo môi trường thực tiễn rộng lớn, phong phú để giáo dục, rèn luyện, phát huy thanh niên.

Nguồn: Thành Đoàn Tp. Hồ Chí Minh



Bác Hồ trong một chuyến về thăm trường Đại học Thể dục - Thể thao Bắc Ninh, ngày 14/12/1961 (TL-TNN st)

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng với Đảng ta lãnh đạo toàn dân tiến hành cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, lập nên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; ngày 31/01/1946, Người ký Sắc lệnh số 14, thành lập Nha Thể dục Trung ương thuộc Bộ Thanh niên, tiền thân của ngành thể dục thể thao (TDTT) ngày nay.

Ngành TDTT mới ra đời với nhiệm vụ là liên lạc mật thiết với Bộ Y tế và Bộ Giáo dục để nghiên cứu phương pháp và thực hành thể dục trong toàn quốc nhằm tăng cường sức khỏe quốc dân và cải tạo nòi giống Việt Nam. Để mở rộng các hoạt động TDTT, trọng tâm là chỉ đạo công tác giáo dục thể chất cho thế hệ trẻ, ngày 27/3/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh ký tiếp Sắc lệnh số 33 thành lập Nha Thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục. Đây là cơ quan quản lý, điều hành công tác TDTT trong phạm vi cả nước do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Để nền thể thao mới phát triển mang bản chất cách mạng, vì lợi ích của toàn dân và đất nước; có định hướng đúng đắn và mục tiêu, nhiệm vụ rõ ràng; cũng ngay trong ngày 27/3/1946 Chủ tịch Hồ Chí Minh viết "*Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục*". Lời kêu gọi của Người như ánh dương tỏa chiếu, định hướng cho sự hình thành và phát triển nền TDTT của nước ta. Nội dung Lời kêu gọi ngắn gọn như sau:

... "Giữ gìn dân chủ, xây dựng nước nhà, gây đời sống mới, việc gì cũng cần có sức khỏe mới thành công. Mỗi một người dân yếu ớt, tức là cả nước yếu ớt; mỗi một người dân mạnh khỏe tức là cả nước mạnh khỏe.

Vậy nên tập luyện thể dục, bồi bổ sức khỏe, là bổn phận của mỗi một người yêu nước. Việc đó không tốn kém, khó khăn gì. Gái trai, già trẻ ai cũng nên làm và ai cũng làm được. Mỗi ngày lúc ngủ dậy, tập một ít thể dục. Ngày nào cũng tập thì khí huyết lưu thông, tinh thần đầy đủ, như vậy là sức khỏe

Bộ Giáo dục có Nha Thể dục, mục đích là để khuyên và dạy cho đồng bào tập thể dục, đặng giữ gìn và bồi đắp sức khỏe.

Dân cường thì quốc thịnh. Tôi mong đồng bào ta ai cũng gắng tập thể dục. Tự tôi, ngày nào tôi cũng tập".

"Lời kêu gọi toàn dân tập thể dục" của Bác Hồ ảnh hưởng sâu sắc đến tình cảm, tinh thần và hành động của nhân dân. Chỉ 2 tháng sau lời kêu gọi của Bác Hồ đăng trên báo Cứu quốc, đã dấy lên phong trào "Khỏe vì nước" hết sức sôi nổi. Mọi người hăng hái làm theo lời kêu gọi của vị lãnh tụ kính yêu.

Đối với đường lối lãnh đạo sự nghiệp kháng chiến và kiến quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn rất coi trọng công tác đối ngoại của TDTT. Bởi Người cho đó là một phương tiện quan trọng để giao lưu, đoàn kết, hữu nghị giữa Việt Nam và các nước trong cộng đồng quốc tế. Vì thế, mọi hoạt động đối ngoại ở trong nước hay quốc tế Người cũng yêu cầu đều phải đặt mục tiêu đoàn kết, hữu nghị lên hàng đầu. Thấm nhuần tư tưởng của Người, Ủy ban Thể dục thể thao đã thành lập các đội tuyển quốc gia với nhiều bộ môn để tham gia thi đấu giao hữu và các giải quốc tế.

Tuy có các tên gọi khác nhau qua từng thời kỳ như: Nha Thể thao Trung ương thuộc Bộ Thanh niên rồi đến Nha thanh niên và Thể dục thuộc Bộ Quốc gia Giáo dục (1946), sau này là Ban Thể dục thể thao Trung ương (1957) và tiếp đó đổi thành Ủy ban Thể dục Thể thao (1960), nhưng chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu của ngành TDTT Việt Nam vẫn luôn nhất quán theo tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm chỉ đạo của Đảng ta, luôn giữ được vị trí trong xã hội và qua các giai đoạn cách mạng khác nhau. Sau ngày đất nước thống nhất, ngành TDTT Việt Nam có điều kiện hội nhập thế giới, tham gia các kỳ Olympic, SEA Games, các giải bóng đá trong khu vực và quốc tế... Qua các cuộc tranh sức, tranh tài, nhiều vận động viên nước ta đạt được những thành tích đáng kể.

Đề ghi dấu sự kiện lịch sử ngày Bác Hồ ký Sắc lệnh thành lập Nha Thanh niên và Thể dục (27/3/1946), cách nay hơn 20 năm, ngày 29/01/1991, Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quyết định số 25/CT lấy ngày 27/3 hàng năm làm "*Ngày Thể thao Việt Nam*". Suốt hàng chục năm qua, vào những ngày này các địa phương trong cả nước đều tổ chức nhiều hoạt động văn hóa thể thao lành mạnh, thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia phong trào rèn luyện thân thể.

Chúng ta luôn biết ơn Chủ tịch Hồ Chí Minh - Người khai sinh ra nền TDTT mới cho nước nhà với mục đích là chăm lo tốt sức khỏe cho nhân dân, đồng thời "*Khỏe để phụng sự và bảo vệ Tổ quốc*".

Trong xu thế phát triển và hội nhập, nước ta đang bước vào thời kỳ mới tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội một cách vững vàng theo con đường Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vạch ra. Do đó, mỗi người phải luôn Học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Chủ tịch Hồ Chí Minh trong tất cả các lĩnh vực, trong đó có hoạt động thể dục thể thao để xây dựng con người mới phát triển toàn diện. Từ đó cùng ra sức góp phần tích cực trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam XHCN; thực hiện thắng lợi mục tiêu "*Dân giàu, nước mạnh, xã hội dân chủ, công bằng, văn minh*".

Nguồn: binhthanh.hochiminhcity.gov.vn

V. THANH NIÊN CẦN BIẾT

Ý NGHĨA

- Thanh niên làm theo lời Bác - Đoàn ca, được phổ nhạc theo bài thơ nổi tiếng của Bác Hồ đăng trên báo Cứu quốc.
- Dùng trong công tác tuyên truyền tại các buổi sinh hoạt tập thể.
- Dễ hát, dễ thuộc, lời cuốn, thôi thúc như tiếng kèn ra trận.

"Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VI (15-18/10/1992) chọn một trong ba bài hát được đề cử làm Đoàn ca. Khi lấy biểu quyết, cả hội trường đứng dậy vỗ tay hát: Kết niên lại thanh niên chúng ta...Không có việc gì khó... Bài hát chính thức trở thành Đoàn ca từ đó."

- TRỊNH TỔ LONG -
(TNXP Đội 36 Đơn vị anh hùng ATK Việt Bắc)

ĐOÀN CA



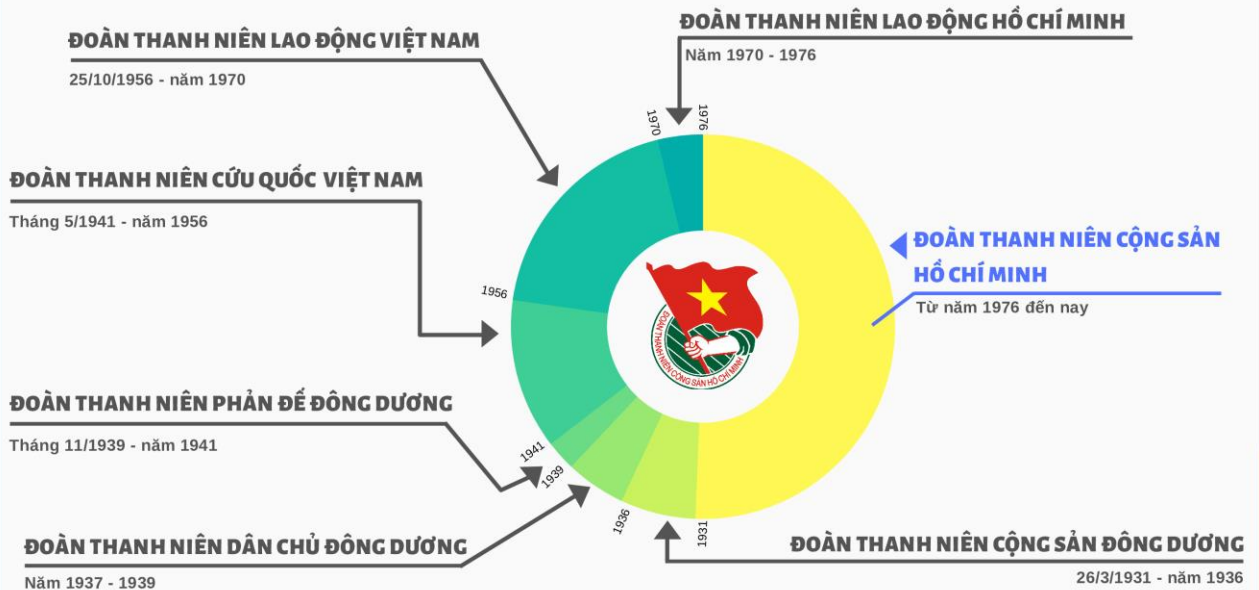
TÁC GIẢ

Nhạc sĩ HOÀNG HÒA
(1930-2016)

ĐƯỢC LỰA CHỌN

Đại hội Đoàn toàn quốc lần thứ VI
(Năm 1992)

TÊN GỌI CỦA ĐOÀN QUA CÁC THỜI KỲ



CÁC KỲ ĐẠI HỘI (1)



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ I

Từ 7/2 - 14/2/1950

- Tại Đại Từ, Thái Nguyên.
- 400 đại biểu.
- Chủ đề "Chiến đấu và xây dựng tương lai".
- Phong trào "Tổng quân giết giặc lập công".



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ II

Từ 25/10 - 4/11/1956

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 479 đại biểu.
- Đại hội của thời kỳ xây dựng XHCN ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam.



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ III

Từ 23/3 - 25/3/1961

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 677 đại biểu.
- Phong trào "Xung phong tình nguyện vượt mức kế hoạch 5 năm lần thứ nhất" (1961-1965).
- Tuổi trẻ Hà Nội phát động phong trào "Ba sẵn sàng"
- Miền Nam phát động phong trào "Năm xung phong".



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ IV

Từ 20/11 - 22/11/1980

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 623 đại biểu.
- Đẩy mạnh phong trào "Ba xung kích" thành cao trào thi đua hành động cách mạng của tuổi trẻ.



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ V

Từ 27/11 - 30/11/1987

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 750 đại biểu.
- Phát động phong trào "Tuổi trẻ xung kích, sáng tạo xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".

BAN BIÊN TẬP CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN

CÁC KỲ ĐẠI HỘI (2)



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ VI

Từ 15/10 - 18/10/1992

- Tại Thủ đô Hà Nội
- 797 đại biểu.
- Triển khai hai phong trào lớn là "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước".



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ VII

Từ 26/11 - 29/11/1997

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 899 đại biểu.
- Nâng hai phong trào "Thanh niên lập nghiệp" và "Tuổi trẻ giữ nước" lên một tầm cao mới.
- Năm 2000, Bộ Chính trị và Chính phủ quyết định là "Năm thanh niên Việt Nam", phong trào "Thanh niên tình nguyện" đi vào thực tiễn.



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ VIII

Từ 8/12 - 11/12/2002

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 898 đại biểu.
- Phát động phong trào "Thi đua, tình nguyện xây dựng và bảo vệ Tổ quốc".
- Nhiều cuộc vận động, phong trào mới: "Sáng tạo trẻ, Bốn mới, Cán bộ công chức trẻ với cải cách hành chính, Trí thức trẻ tình nguyện..."



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ IX

Từ 17/12 - 21/12/2007

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 1033 đại biểu.
- Phát động hai phong trào "5 xung kích phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc", "4 đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp".



ĐẠI HỘI ĐOÀN TOÀN QUỐC LẦN THỨ X

Từ 11/12 - 14/12/2012

- Tại Thủ đô Hà Nội.
- 999 đại biểu.
- Phát triển hai phong trào "Xung kích, tình nguyện phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ Tổ quốc" và "Đồng hành với thanh niên lập thân, lập nghiệp" phù hợp với tình hình mới.

BAN BIÊN TẬP CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRUNG ƯƠNG ĐOÀN



Từ ngày 10/12 - 13/12/2017

- Tại Thủ đô Hà Nội
- 999 đại biểu

**"TIỀN PHONG
BẢN LĨNH
ĐOÀN KẾT
SÁNG TẠO
PHÁT TRIỂN"**

CÁC KỲ ĐẠI HỘI (3)

3 PHONG TRÀO

- Thanh niên tình nguyện.
- Tuổi trẻ sáng tạo.
- Tuổi trẻ xung kích bảo vệ Tổ quốc.

3 CHƯƠNG TRÌNH

- Đồng hành với thanh niên trong học tập.
- Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp.
- Đồng hành với thanh niên rèn luyện và phát triển kỹ năng trong cuộc sống, nâng cao thể chất, đời sống văn hóa tinh thần.

10 ĐỀ ÁN TRỌNG ĐIỂM

- Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh thiếu nhi.
- Hỗ trợ thanh niên khởi nghiệp.
- Tư vấn, hướng nghiệp và giới thiệu việc làm cho thanh thiếu niên.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia xây dựng nông thôn mới.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh xung kích bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia đảm bảo trật tự an toàn giao thông.
- Phòng, chống ma túy cho thanh thiếu niên.
- Nâng cao năng lực tiếng Anh cho thanh thiếu niên Việt Nam.
- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội.
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tham gia phòng chống đuối nước và tai nạn thương tích trẻ em.